TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259/2018/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 25 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:388/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: anh Trương Văn H, sinh năm 1977.

Địa chỉ cư trú: Số 7/17, tổ 7, ấp 3, xã NĐ, huyện NB, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TH, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Văn H và chị Nguyễn Thị Thúy A

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Trương Trần Anh T, sinh ngày 14/11/2012 cho anh Trương Văn H nuôi dưỡng chị Nguyễn Thị Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trương Văn H nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp theo lai thu số 0014886 ngày 17/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TO, còn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) hoàn trả cho anh H.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện cùng cấp;
- UBND xã NĐ, huyện NB Thành phố Hồ Chí Minh (giấy chứng nhận số 19 ngày 18/3/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Thọ